

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Ban hành Kế hoạch hoạt động**  
**của Ban Chỉ đạo về Chuyển đổi số tỉnh An Giang năm 2022**

**TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO VỀ CHUYỂN ĐỔI SỐ TỈNH AN GIANG**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2016;*

*Căn cứ Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 52/NQ-TW ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư;*

*Căn cứ Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025;*

*Căn cứ Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt “Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”;*

*Căn cứ Quyết định số 1619/QĐ-TTg ngày 24 tháng 9 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ kiện toàn và đổi tên Ủy ban Quốc gia về Chính phủ điện tử;*

*Căn cứ Quyết định số 27/QĐ-UBQGCDSS ngày 15 tháng 3 năm 2022 của Ủy ban Quốc gia về Chuyển đổi số về Kế hoạch hoạt động của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số năm 2022;*

*Căn cứ Quyết định số 618/QĐ-UBND ngày 22 tháng 3 năm 2019 của UBND tỉnh về Phê duyệt khung Đề án “An Giang điện tử” giai đoạn 2019 – 2025, định hướng đến năm 2030.*

*Căn cứ Chương trình số 553/CTr-UBND ngày 09 tháng 9 năm 2021 của UBND tỉnh An Giang về Chuyển đổi số tỉnh An Giang giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030;*

*Căn cứ Quyết định số 3137/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2021 của UBND tỉnh về Thành lập Ban Chỉ đạo về chuyển đổi số tỉnh An Giang;*

*Theo đề nghị của Tổ trưởng Tổ công tác giúp việc Ban chỉ đạo về chuyển đổi số tỉnh An Giang.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch hoạt động của Ban chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh An Giang năm 2022.

**Điều 2.** Các thành viên Ban chỉ đạo về Chuyển đổi số tỉnh An Giang, thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm, chỉ đạo, triển khai nhiệm vụ được giao, chỉ đạo xây dựng Kế hoạch, Chương trình công tác cụ thể của cơ quan, đơn vị, địa phương, triển khai thực hiện nhiệm vụ trọng tâm chi tiết theo từng tháng nhằm hoàn thành kế hoạch năm 2022.

Tổ công tác giúp việc Ban chỉ đạo về Chuyển đổi số tỉnh theo dõi, đôn đốc và chịu trách nhiệm điều phối trong việc bảo đảm thực hiện Kế hoạch này.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Các thành viên Ban chỉ đạo về Chuyển đổi số tỉnh An Giang; Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan và Tổ công tác giúp việc Ban chỉ đạo về Chuyển đổi số tỉnh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 4;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- TT. Tỉnh ủy (b/c);
- TT. HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Các Sở, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT.

**TRƯỞNG BAN**

**CHỦ TỊCH UBND TỈNH**  
**Nguyễn Thanh Bình**

## **KẾ HOẠCH**

**Hoạt động của Ban Chỉ đạo về Chuyển đổi số tỉnh An Giang năm 2022**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 88/QĐ-BCĐCĐS ngày 09 tháng 6 năm 2022 của Trưởng ban chỉ đạo về Chuyển đổi số tỉnh)*

### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

1. Phát huy vai trò, trách nhiệm và hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo về Chuyển đổi số của tỉnh (*sau đây gọi tắt là Ban Chỉ đạo*) trong công tác tham mưu giúp UBND tỉnh An Giang chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai các nhiệm vụ liên quan đến hoạt động chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh, đồng thời xác định rõ trách nhiệm của từng thành viên Ban Chỉ đạo trong việc thúc đẩy hoạt động chuyển đổi số của tỉnh An Giang từng bước phát triển.

2. Các nhiệm vụ, giải pháp đề ra tại Kế hoạch hoạt động năm 2022 của Ban Chỉ đạo về Chuyển đổi số tỉnh phải cụ thể, có trọng tâm, trọng điểm, trong đó cần ưu tiên các nguồn lực để tập trung chỉ đạo, triển khai thực hiện đạt mục tiêu đề ra.

### **II. MỤC TIÊU**

Ban Chỉ đạo về chuyển đổi số tỉnh An Giang tập trung chỉ đạo, điều phối các Sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố đẩy mạnh chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số, ưu tiên nguồn lực để đạt được các chỉ tiêu quan trọng thuộc các Chương trình, Chiến lược của quốc gia về chuyển đổi số, Chương trình chuyển đổi số tỉnh An Giang, phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số; tạo điều kiện, nền tảng tăng tốc chuyển đổi số tỉnh An Giang, góp phần thực hiện chuyển đổi số quốc gia trong giai đoạn mới.

Phấn đấu nâng cao chỉ số chuyển đổi số của tỉnh An Giang; duy trì xếp hạng và tăng 02 bậc trong xếp hạng chung của cả nước.

Cụ thể các mục tiêu quan trọng năm 2022, như sau:

#### **1. Phát triển hạ tầng số**

- Tỷ lệ người dân có điện thoại thông minh đạt 85%.
- Tỷ lệ hộ gia đình có đường Internet cáp quang băng rộng đạt 75%.

#### **2. Phát triển chính phủ số**

- Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến phát sinh hồ sơ đạt 80%.
- Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến đạt 50%.

c) Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đạt 100% (đối với thủ tục hành chính tiếp nhận tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh từ ngày 01 tháng 6 năm 2022; đối với thủ tục hành chính tiếp nhận tại Bộ phận một cửa cấp huyện từ ngày 01 tháng 12 năm 2022).

d) Tỷ lệ báo cáo của các cơ quan hành chính nhà nước được thực hiện trực tuyến đạt 50%.

đ) Tỷ lệ cơ quan nhà nước cung cấp dữ liệu mở đầy đủ theo danh mục đạt 50% (không áp dụng đối với dữ liệu phục vụ công tác quân sự, quốc phòng).

### 3. Phát triển kinh tế số và xã hội số

a) Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số đạt 30%.

b) Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hóa đơn điện tử đạt 100%.

c) Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử đạt 50%.

d) Tỷ trọng doanh thu thương mại điện tử trong tổng mức bán lẻ đạt 7%.

đ) Tỷ lệ người dân từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khác đạt từ 65-70%.

## III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM PHÂN CÔNG CÁC THÀNH VIÊN BAN CHỈ ĐẠO VỀ CHUYỂN ĐỔI SỐ TỈNH TRỰC TIẾP CHỈ ĐẠO

1. Các thành viên Ban Chỉ đạo tập trung chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ, như sau:

STT	NHIỆM VỤ	CHỦ TRÌ, THAM MƯU THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ PHỐI HỢP
<b>A</b>	<b>PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG SỐ</b>		
<b>1</b>	<b>Phổ cập điện thoại thông minh và cáp quang băng rộng toàn dân:</b> Tối thiểu <b>75%</b> hộ gia đình có cáp quang, phủ sóng băng rộng di động tới <b>100%</b> xóm/ấp; tỷ lệ người dân có điện thoại thông minh đạt <b>85%</b> .	Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông	- Các sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố. - Theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông
<b>B</b>	<b>PHÁT TRIỂN CHÍNH PHỦ SỐ</b>		
<b>2</b>	<b>Triển khai các hoạt động tuyên truyền nâng cao nhận thức về chuyển đổi số; Phổ biến nâng cao nhận thức về chuyển đổi số:</b> Công bố công khai các bài toán chuyển đổi số, cả ở tầm quốc gia, bộ, ngành và tầm các địa phương, các bài toán chuyển đổi số của các doanh nghiệp. Công bố công khai danh sách các dự án	Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố; các cơ quan báo, đài, doanh nghiệp, hội, hiệp hội, các cơ quan truyền

	chuyển đổi số. Phổ biến các kinh nghiệm chuyển đổi số, mô hình chuyển đổi số điển hình.		thông trên địa bàn tỉnh
<b>3</b>	<b>Phổ biến kỹ năng số:</b> Triển khai Nền tảng học trực tuyến mở về kỹ năng số (MOOC) phù hợp với Khung kỹ năng số quốc gia, cho phép người dân tự học kỹ năng số và tự kiểm tra, đánh giá kỹ năng số cơ bản miễn phí.	Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông	- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Giáo dục và Đào tạo, các cơ quan truyền thông trên địa bàn tỉnh; Các sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố. - Theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Giáo dục và Đào tạo.
<b>4</b>	<b>Phát triển Hệ thống thông tin báo cáo:</b> Triển khai vận hành, sử dụng Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh, bảo đảm kết nối, tích hợp với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ, hình thành Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ theo hướng cập nhật, tổng hợp thông tin từ các cấp chính quyền và theo thời gian thực thông qua việc kết nối với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành	Chánh Văn phòng UBND tỉnh	- Sở Thông tin và Truyền thông; Các sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố. - Theo hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ
<b>5</b>	<b>Phát triển Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức:</b> Triển khai kết nối, sử dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức để quản lý đồng bộ, thống nhất, minh bạch, kịp thời tạo nguồn dữ liệu cốt lõi cho phát triển chính phủ số	Giám đốc Sở Nội vụ	- Sở Thông tin và Truyền thông; Các sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố. - Theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ
<b>C</b>	<b>PHÁT TRIỂN KINH TẾ SỐ VÀ XÃ HỘI SỐ</b>		

6	<p><b>Phổ cập danh tính điện tử toàn dân:</b> Triển khai sử dụng Hệ thống định danh và xác thực điện tử trên nền tảng cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, cơ sở dữ liệu căn cước công dân. Có từ 15-20% người dân trên địa bàn tỉnh sử dụng ứng dụng định danh điện tử</p>	Giám đốc Công an tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sở Thông tin và Truyền thông; Các sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố</li> <li>- Theo hướng dẫn của Bộ Công an, Bộ Thông tin và Truyền thông</li> </ul>
	<p><b>Phổ cập an toàn thông tin mạng, an ninh mạng toàn dân</b></p>		
7	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Triển khai phần mềm bảo vệ cơ bản, phổ cập kiến thức, kỹ năng về an toàn thông tin mạng cho người dân.</li> </ul>	Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố</li> <li>- Theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông</li> </ul>
8	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức thông tin, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức, cập nhật kiến thức cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và quần chúng nhân dân về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của an ninh mạng trong chuyển đổi số; hiểu rõ âm mưu, thủ đoạn, hoạt động các loại tội phạm trên không gian mạng, từ đó, ý thức được vai trò, trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trong bảo vệ an ninh mạng và xây dựng không gian mạng an toàn, lành mạnh</li> </ul>	Giám đốc Công an tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sở Thông tin và Truyền thông; Các sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố</li> <li>- Theo hướng dẫn của Bộ Công an, Bộ Thông tin và Truyền thông.</li> </ul>
9	<p><b>Phổ cập hồ sơ sức khỏe điện tử toàn dân:</b> Thúc đẩy ứng dụng Hồ sơ sức khỏe điện tử cho người dân, trên <b>90%</b> người dân trong tỉnh có Hồ sơ sức khỏe điện tử, được sử dụng trong hoạt động khám chữa bệnh và theo dõi sức khỏe người dân, từng bước thay thế y bạ giấy</p>	Giám đốc Sở Y tế	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sở Thông tin và Truyền thông; Các sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố.</li> <li>- Theo hướng dẫn của Bộ Y tế.</li> </ul>
10	<p><b>Phổ cập chuyển đổi số trong doanh nghiệp nhỏ và vừa:</b> Thực hiện thúc đẩy chuyển đổi số trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.</p>	Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sở Thông tin và Truyền thông; Các sở, ban, ngành liên quan và UBND</li> </ul>

			<p>các huyện, thị xã, thành phố</p> <p>- Theo hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư</p>
<b>11</b>	<p><b>Phổ cập hóa đơn điện tử:</b></p> <p>Thực hiện thúc đẩy việc sử dụng hóa đơn điện tử, gắn với phát triển kinh tế số, phổ cập chữ ký số trong xã hội, <b>100%</b> doanh nghiệp sử dụng hóa đơn điện tử.</p>	Cục trưởng Cục thuế tỉnh An Giang	<p>- Sở Thông tin và Truyền thông; Các sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố</p> <p>- Theo hướng dẫn của Bộ Tài chính.</p>
<b>12</b>	<p><b>Thúc đẩy toàn diện tất cả các phương thức thanh toán số:</b></p> <p>Thực hiện thúc đẩy triển khai thanh toán số, thanh toán không dùng tiền mặt; tỷ trọng thanh toán học phí, viện phí không dùng tiền mặt đạt tối thiểu <b>50%</b>.</p>	Giám đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh An Giang	<p>- Sở Thông tin và Truyền thông; Các sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố</p> <p>- Theo hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam</p>
<b>13</b>	<p><b>Phát triển thương mại điện tử, thương mại số:</b></p> <p>Thực hiện thúc đẩy thương mại điện tử, phát triển thương mại số, chuyển đổi số ngành Công Thương, đặc biệt là thương mại điện tử vùng nông thôn, đưa bà con nông dân buôn bán, cung cấp hàng hóa trên các sàn thương mại điện tử; tỷ trọng doanh thu thương mại điện tử trong tổng mức bán lẻ đạt <b>7%</b></p>	Giám đốc Sở Công Thương	<p>- Sở Thông tin và Truyền thông; Các sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố.</p> <p>- Theo hướng dẫn của Bộ Công thương</p>
<b>14</b>	<p><b>Quy hoạch đô thị thông minh:</b></p> <p>Thực hiện quy hoạch phát triển đô thị thông minh theo Đề án 950 về phát triển đô thị thông minh bền vững Việt Nam; triển khai áp dụng nền tảng cơ sở dữ liệu để quản lý về quy hoạch, kiến trúc; triển khai rà soát, công khai dữ liệu quy hoạch xây dựng đối với các đô thị dự kiến triển khai đô thị thông minh trên địa bàn tỉnh; Nghiên cứu áp dụng hướng dẫn tổ chức thiết lập hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu đô thị trên nền</p>	Giám đốc Sở Xây dựng	<p>- Sở Thông tin và Truyền thông; Các sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố.</p> <p>- Theo hướng dẫn của Bộ Xây dựng</p>

	tăng GIS phục vụ phát triển đô thị thông minh.		
<b>15</b>	<b>Triển khai và đưa vào khai thác cơ sở dữ liệu nông nghiệp:</b> Triển khai áp dụng cơ sở dữ liệu quản lý cơ sở sản xuất thức ăn chăn nuôi, quản lý cơ sở chăn nuôi; cấp, quản lý mã số vùng trồng hướng tới triển khai thí điểm, từng bước hình thành Nền tảng dữ liệu số nông nghiệp, tạo nền tảng thúc đẩy chuyển đổi số cho các doanh nghiệp nông nghiệp, hợp tác xã nông nghiệp cho người dân.	Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	- Sở Thông tin và Truyền thông; Các sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố. - Theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
	<b>Phát triển, kết nối, chia sẻ dữ liệu</b>		
<b>16</b>	- Kết nối, chia sẻ, khai thác dữ liệu qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh (LGSP) và Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia	Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông	- Các sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố - Theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông
<b>17</b>	- Rà soát, tham mưu UBND tỉnh công bố danh mục dữ liệu của tỉnh, đăng ký dịch vụ chia sẻ dữ liệu với Bộ Thông tin và Truyền thông	Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố
<b>18</b>	- Kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư	Giám đốc Công an tỉnh	Các sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố. - Theo hướng dẫn của Bộ Công an
<b>19</b>	- Triển khai sử dụng các ứng dụng của thẻ Căn cước công dân gắn chip điện tử trong xác định danh tính phục vụ người dân và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh	Giám đốc Công an tỉnh	- Các sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố - Theo hướng dẫn của Bộ Công an
<b>20</b>	<b>Phát triển, sử dụng các nền tảng số:</b> Tổ chức triển khai thực hiện Chương trình thúc đẩy phát triển và sử dụng các	Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông	- Các sở, ban, ngành liên quan và UBND các



	nền tảng số quốc gia phục vụ chuyển đổi số, phát triển chính phủ số, chính quyền số, kinh tế số, xã hội số trên địa bàn tỉnh		huyện, thị xã, thành phố. - Theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông
<b>21</b>	Thí điểm Chuyển đổi số tại cấp xã, cụ thể: Lựa chọn và triển khai thí điểm Chuyển đổi số tại ít nhất 01 xã/phường/ thị trấn trên địa bàn	Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố	Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị liên quan.
<b>22</b>	Triển khai thành lập Tổ công nghệ số cộng đồng tại các xã, phường, thị trấn trên địa bàn		

## **2. Giải pháp:**

### **2.1. Chuyển đổi nhận thức, phát triển nhân lực:**

- Tổ chức các hội nghị, hội thảo nhằm nâng cao nhận thức về chuyển đổi số cho đội ngũ lãnh đạo, cán bộ công nghệ thông tin, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong tỉnh; lãnh đạo các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Thường xuyên tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số trên các phương tiện thông tin đại chúng và các nền tảng số khác.

### **2.2. Xây dựng cơ chế, chính sách về chuyển đổi số:**

- Hoàn thiện các Đề án, Kế hoạch, quy chế, quy định liên quan đến hoạt động chuyển đổi số của tỉnh.

- Nghiên cứu, đề xuất các nhiệm vụ/nhóm nhiệm vụ chuyển đổi số với lộ trình phù hợp để tỉnh ưu tiên đầu tư triển khai thực hiện; phát huy vai trò của cơ quan chuyên trách về chuyển đổi số nhằm đảm bảo các nhiệm vụ triển khai phù hợp, tránh trùng lặp, lãng phí và mang lại hiệu quả thiết thực.

- Ban Chỉ đạo chuyển đổi số của các Sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện/thành phố tăng cường hoạt động chỉ đạo, tổ chức triển khai nhiệm vụ chuyển đổi số trong ngành, lĩnh vực và trên địa bàn.

### **2.3. Phát triển hạ tầng số:**

- Phổ cập điện thoại thông minh và cáp quang băng thông rộng đến từng hộ gia đình.

- Triển khai hạ tầng mạng, bảo đảm kết nối cơ quan Đảng, Chính quyền 3 cấp trên nền mạng truyền số liệu chuyên dùng.

### **2.4. Phát triển, hoàn thiện các nền tảng số, hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu**

- Tập trung khai thác sử dụng các nền tảng số quốc gia (*sau khi các Nền tảng số được đưa vào sử dụng*) để đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số, phát triển kinh tế số và xã hội số của tỉnh. Trong đó, chú trọng nền tảng dạy học trực tuyến

(MOOC); nền tảng số hỗ trợ tư vấn sức khỏe cá nhân; nền tảng số phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp nhỏ và vừa; nền tảng số khác phục vụ nhu cầu thiết yếu của người dân như liên lạc, giải trí, du lịch, đi lại, ăn uống và bảo đảm an toàn thông tin mạng.

- Tập trung triển khai xây dựng một số hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu các ngành và triển khai kết nối, chia sẻ dữ liệu số.

- Thúc đẩy các ngành tạo lập, xây dựng cơ sở dữ liệu theo danh mục Cơ sở dữ liệu dùng chung được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2600/QĐ-UBND ngày 29/12/2021; từng bước mở dữ liệu, xây dựng công dữ liệu và kho cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh.

- Đánh giá, hoàn thiện, nâng cấp các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu đã triển khai đảm bảo tuân thủ các quy định, tiêu chuẩn hiện nay; đặc biệt là triển khai kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống, cơ sở dữ liệu hiện có, trong đó ưu tiên để phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, xác thực điện tử.

- Thúc đẩy chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt trong các trường học, cơ sở giáo dục và bệnh viện, cơ sở y tế.

### **2.5. Tạo lập niềm tin, bảo đảm an toàn, an ninh mạng:**

- Triển khai mô hình đảm bảo an toàn thông tin theo mô hình 4 lớp nhằm theo dõi, giám sát, ngăn chặn các rủi ro an toàn thông tin mạng.

- Duy trì hoạt động của Đội ứng cứu sự cố máy tính của tỉnh. Kiện toàn và triển khai các hoạt động đào tạo, tập huấn, huấn luyện nhằm nâng cao kỹ năng đảm bảo an toàn thông tin mạng.

- Triển khai các giải pháp đảm bảo an toàn, an ninh mạng đến người dân theo lộ trình của các Bộ, ngành Trung ương như: Phổ cập an toàn thông tin, an ninh mạng cho toàn dân. Mỗi người dân có phần mềm bảo vệ cơ bản và có kỹ năng, kiến thức cơ bản về an toàn thông tin, an ninh mạng để tự bảo vệ mình và người thân. Phổ cập danh tính điện tử toàn dân, người dân có thể dễ dàng chứng minh danh tính thật trên môi trường số, sử dụng các dịch vụ số một cách trọn vẹn, không cần hiện diện trực tiếp.

### **2.6. Hợp tác, nghiên cứu, phát triển và đổi mới sáng tạo trong môi trường số:**

- Chủ động, tích cực tìm hiểu, hợp tác với các tổ chức, doanh nghiệp có năng lực cao ở trong nước và quốc tế nhằm thu hút nhiều sáng kiến, ý tưởng, nhiệm vụ về Chính quyền số, kinh tế số và xã hội số được triển khai tại tỉnh.

- Khuyến khích và hỗ trợ các hoạt động nghiên cứu, phát triển, ứng dụng, thử nghiệm, đổi mới sáng tạo các công nghệ số, công nghệ của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư góp phần thúc đẩy chuyển đổi số; ưu tiên các công nghệ chủ chốt của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư như trí tuệ nhân tạo (AI), chuỗi khối (Blockchain), Internet vạn vật (IoT), in 3D....

## **IV. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA BAN CHỈ ĐẠO CHUYỂN ĐỔI SỐ TỈNH AN GIANG TẬP TRUNG CHỈ ĐẠO**

### **1. Nhiệm vụ chung:**

a) Ưu tiên nguồn lực, tập trung điều phối, chỉ đạo triển khai hoàn thành các mục tiêu tại Mục II của Kế hoạch này.

b) Chỉ đạo triển khai ứng dụng các nền tảng số quốc gia trên địa bàn tỉnh;

### **2. Nhiệm vụ trọng tâm cụ thể thuộc diện Ủy ban quốc về chuyển đổi số theo dõi, đôn đốc ưu tiên triển khai:**

a) Nhiệm vụ: Triển khai ứng dụng thí điểm Nền tảng giám định sinh vật gây hại cho cây lúa trên địa bàn tỉnh An Giang, hướng đến nhân rộng trên phạm vi toàn quốc

b) Thời gian hoàn thành: Tháng 9/2022.

c) Đơn vị chủ trì: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

d) Đơn vị phối hợp: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Thông tin và Truyền thông, Sở Thông tin và Truyền thông.

## **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Thành viên Ban chỉ đạo về Chuyển đổi số tỉnh:**

- Chủ trì chỉ đạo, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương theo hướng dẫn của Bộ, ngành chủ quản thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm tại mục III Kế hoạch này.

- Trên cơ sở các nhiệm vụ được phân công tại Kế hoạch này, xây dựng kế hoạch chi tiết để chỉ đạo, triển khai thực hiện trong đó xác định các nội dung nhiệm vụ cụ thể để phân đấu đạt các chỉ tiêu đề ra thuộc trách nhiệm của cá nhân, ngành phụ trách.

- Đôn đốc triển khai thực hiện các nhiệm vụ tại Quyết định số 825/QĐ-UBND ngày 26/4/2022 của UBND tỉnh về ban hành Kế hoạch triển khai nhiệm vụ về Chuyển đổi số tỉnh An Giang năm 2022.

### **2. Sở Thông tin và Truyền thông (cơ quan thường trực Tổ công tác giúp việc Ban chỉ đạo về Chuyển đổi số tỉnh):**

- Theo dõi, đôn đốc các Sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện Kế hoạch này.

- Tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch, kịp thời đề xuất với UBND tỉnh, Trưởng Ban chỉ đạo về chuyển đổi số tỉnh những vấn đề phát sinh để xem xét, giải quyết.

- Tham mưu đề xuất tổ chức các Phiên họp toàn thể của Ban chỉ đạo:

+ Họp Ban chỉ đạo đánh giá công tác triển khai hoạt động 6 tháng đầu năm và triển khai nhiệm vụ 6 tháng cuối năm. Thời gian: trong tháng 6 năm 2022.

+ Họp Ban chỉ đạo đánh giá nhiệm vụ hoạt động năm 2022 và phương hướng nhiệm vụ năm 2023. Thời gian: trong tháng 12 năm 2022.

### **3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:**

- Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng kế hoạch chi tiết triển khai theo từng tháng thực hiện nhiệm vụ tại khoản 2 mục IV Kế hoạch này.

- Thời gian thực hiện có kết quả trong quý III/2022 để đánh giá nhân rộng trên phạm vi toàn quốc theo chỉ đạo của Ủy ban quốc về chuyển đổi số.

### **4. Các Sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố:**

- Phối hợp trong công tác chỉ đạo, đôn đốc việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ Kế hoạch này.

- Chủ động đề xuất với UBND tỉnh, Trưởng Ban chỉ đạo về chuyển đổi số tỉnh những nhiệm vụ trọng tâm về chuyển đổi số thuộc phạm vi quản lý nhà nước của ngành, lĩnh vực, địa phương cần có sự chỉ đạo, đôn đốc từ UBND tỉnh, Trưởng Ban chỉ đạo về chuyển đổi số tỉnh.

- Định kỳ hàng quý tổng hợp, báo cáo kết quả triển khai thực hiện nhiệm vụ thuộc phạm vi quản lý theo Kế hoạch này gửi về UBND tỉnh, Trưởng Ban chỉ đạo về chuyển đổi số tỉnh (thông qua Sở Thông tin và Truyền thông) trước ngày 05 của tháng cuối Quý để tổng hợp, xây dựng Báo cáo chung của Ban Chỉ đạo, báo cáo Ủy ban Quốc gia.

Trên đây là Kế hoạch Hoạt động của Ban chỉ đạo về Chuyển đổi số tỉnh An Giang năm 2022. Đề nghị các Thành viên Ban chỉ đạo về chuyển đổi số tỉnh; các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố tích cực, chủ động triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ Kế hoạch đề ra./.

**TRƯỞNG BAN**

**CHỦ TỊCH UBND TỈNH**  
**Nguyễn Thanh Bình**